TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **322**/2024/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 27 tháng 08 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 376/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/08/2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trâm A – sinh năm: 1996.

ĐKHKTT: số A nhà B, làng Q, tổ C, phường D, quận C, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H – sinh năm: 1989.

ĐKHKTT: số A phố H, phường H, quận H, Hà Nội.

Đều trú tại: phòng A, chung cư F, số B đường C, phường D, quận C, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 19/08/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 08 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Trâm A và anh Nguyễn Duy H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: chị Trâm A và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Như A – sinh ngày: 05/05/2021 và cháu Nguyễn Anh M – sinh ngày 29/05/2024.

Ly hôn, giao cháu Nguyễn Như A và cháu Nguyễn Anh M cho chị Trâm A trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị Trâm A cùng các thành viên gia đình chị Trâm A không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung và nợ chung: chị Trâm A và anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2.3 Về án phí: chị Trâm A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị Trâm A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 46337 ngày 02/08/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND phường H, quận H, Hà Nội, (số 29 năm 2020);
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương